

HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI CUNG - CẦU CÔNG NGHỆ BÀ RỊA VŨNG TÀU NĂM 2020 THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KH&CN CỦA VIỆT NAM

Ngày 3/12/2020, tại thành phố Vũng Tàu, sự kiện Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu năm 2020 đã chính thức khai mạc. Đây là hoạt động lớn nhất của giới khoa học công nghệ trong năm nay và là lần thứ 2 Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tổ chức

Trong 2 ngày diễn ra (ngày 3 và 4/12/2020), sự kiện “Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu năm 2020” đã thu hút sự tham gia của hơn 150 doanh nghiệp, cá nhân đến từ nhiều tỉnh thành phố trên cả nước, giới thiệu gần 400 công nghệ, thiết bị, tập trung vào các lĩnh vực dược phẩm, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xử lý chất thải - môi trường, giải pháp tiết kiệm năng lượng... Trong đó, hoạt động chính là triển lãm của gần 200 gian hàng đến từ các viện trường, doanh nghiệp, cá nhân trong cả nước có công nghệ - thiết bị trưng bày tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ 4.0, xử lý chất thải - môi trường, giải pháp tiết kiệm năng lượng, khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo và hoạt động tư vấn - kết nối công nghệ.

Bên cạnh hoạt động triển lãm và tư vấn kết nối còn có các hoạt động liên quan như: Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2020, Hội thảo khoa học “Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp”.

Phát biểu tại sự kiện, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho biết: Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tác động đa chiều của toàn cầu hóa, tự do hoá thương mại, cuộc Cách mạng công



Lễ khai mạc sự kiện Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu năm 2020

nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của KH&CN thế giới sẽ mang lại cơ hội đồng thời là thách thức rất lớn cho mỗi quốc gia trong chặng đường phát triển. Việt Nam đang xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, trong đó khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định nền tảng để đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

Để đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phát triển đất nước nhanh và bền vững, thực hiện các mục tiêu chiến lược về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất yếu chúng ta phải lựa chọn con đường phát triển dựa vào KH&CN, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, thương mại hóa và ứng dụng các thành tựu KH&CN hiện đại, lành mạnh hóa thị trường KH&CN và môi trường kinh doanh ở Việt Nam, từ đó góp phần nâng cao năng lực công nghệ của quốc gia và doanh nghiệp.

Thời gian qua, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ

chế, chính sách về KH&CN đã được tập trung hoàn thiện với nhiều quy định tiên bộ và đổi mới để đưa KH&CN không chỉ gắn mà thực sự đồng hành và thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương. Bộ KH&CN cùng với các bộ, ngành đã và đang xây dựng và ban hành đồng bộ hành lang pháp lý và các cơ chế, chính sách cần thiết để phát triển thị trường KH&CN; đẩy mạnh việc xây dựng các định chế trung gian để phát triển thị trường KH&CN.

Thông qua sự kiện, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước gặp gỡ, kết nối, hình thành phát triển thị trường KH&CN, mở rộng hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, đưa KH&CN vào thực tiễn phục vụ cuộc sống, sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ là một trong các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm phát triển thị trường KH&CN của Việt Nam, là hoạt động định kỳ, thường xuyên được Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai ở quy mô quốc gia, vùng, qua đó xác



Hoạt động triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ

định nhu cầu công nghệ và kết nối với nguồn cung công nghệ phù hợp.

Hoạt động “Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu năm 2020” sẽ thúc đẩy chuyển giao công nghệ, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu công nghệ góp phần phát triển thị trường công nghệ, phục vụ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và trong cả nước, đưa KH&CN vào thực tiễn phục vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội ■

Đ.T

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “NUÔI GIỐNG NGAN ĐEN BẰNG PHƯƠNG THỨC BÁN CHĂN THẢ TẠI XÃ HÓA SƠN, HUYỆN MINH HÓA”

Ngày 23/11/2020, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Nuôi giống ngan đen bằng phương thức bán chăn thả tại xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa”, do Đoàn Biên phòng Cà Xèng chủ trì thực hiện.

Nuôi ngan đen với nhiều ưu điểm vượt trội như thời gian sinh trưởng ngắn, dễ nuôi, ít bệnh tật, chi phí đầu tư lại thấp, thị trường ổn định..., ngan đen là lựa chọn phù hợp cho những hộ

chăn nuôi ít vốn, diện tích nhỏ, nhân công hạn chế. Nuôi ngan đen thả vườn là phương thức nuôi bán thâm canh, ngan sau khi ăn no thì thả ra khoảng vườn đã được vây lưới để chúng vận động tự do. Cách nuôi này có nhiều ưu thế: thời gian, công và vốn đều không quá sức đối với người chăn nuôi, chất lượng thịt ngon, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trên thị trường.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nuôi ngan đen thương phẩm và sinh sản bằng phương pháp bán chăn thả chất lượng tốt,

đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Cung cấp con giống có chọn lọc, có năng suất cung ứng trên địa bàn. Hoàn thiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, quy trình thú y, phòng bệnh trong chăn nuôi ngan đen. Khuyến cáo các hộ dân học tập, đồng thời chuyển phương thức chăn nuôi truyền thống sang phương thức chăn nuôi bán chăn thả.

Đối tượng nghiên cứu là giống ngan đen 7 tuần tuổi được mua từ các hộ gia đình ở các xã lân cận như Hóa Tiến, Hóa Hợp, Hóa Thanh; giống được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin. Sau hơn 8 tháng thực hiện, nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung đề ra. Cụ thể: Tập huấn cho 35 lượt người là nông dân và đội ngũ cán bộ chiến sỹ đơn vị về: Giống ngan đen, quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng, quy trình thú y, phòng và trị bệnh trong chăn nuôi ngan đen theo phương thức bán chăn thả; Tỷ lệ nuôi sống cao: giai đoạn (7-12 tuần tuổi) đạt từ 95,95 - 98,68%; giai đoạn (13-25 tuần tuổi) đạt 98,59 - 99,43%; Khối lượng cơ thể lúc 25 tuần tuổi con trống đạt 3.648,44g và con mái đạt



2.457,51g. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng là 5,2kg; Tuyển chọn được 100 con ngan làm giống sinh sản (40 con trống, 60 con mái) mang đặc điểm của ngan sinh sản; Chăn nuôi ngan đen thả vườn đưa lại hiệu quả kinh tế khá cao. Thu nhập bình quân/con đạt 60.000 đồng.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh đánh giá cao những thành công đã đạt được của nhiệm vụ, đồng thời các thành viên hội đồng đã đóng góp một số ý kiến về chuyên môn để nhiệm vụ hoàn thiện ■

T.N

HỘI THẢO KHOA HỌC NHIỆM VỤ KH&CN: “NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI”

Ngày 1/12/2020, tại Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức hội thảo khoa học nhiệm vụ KH&CN: “Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”. Dự hội thảo có đại diện Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đồng chí có kinh nghiệm trong hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, các đồng chí nguyên Thường trực, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh qua các thời kỳ; Hội đồng nhân dân các huyện

và thành phố.

Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN là trên cơ sở chủ trương, Nghị quyết của Đảng, các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp; căn cứ thực tiễn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua, nhiệm vụ nghiên cứu đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng

Bình trong tình hình mới. Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung đóng góp ý kiến vào các chuyên đề của nhiệm vụ đã thực hiện như: Cơ sở pháp lý về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; Thực trạng hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình giai đoạn từ năm 2016-2019; Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.



Bên cạnh đó các đại biểu cũng đã đánh giá rất cao phương pháp tiếp cận, nội dung và những kết quả đạt được của nhiệm vụ: “Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”. Thay mặt cơ quan chủ trì nhiệm vụ,

chủ nhiệm nhiệm vụ tiếp thu một cách nghiêm túc tất cả các ý kiến tại hội thảo cũng như những ý kiến đóng góp tâm huyết của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, từ đó chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện nhiệm vụ ■

T.N

ĐOÀN CÔNG TÁC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ CHO BÀ CON LŨ LỤT TẠI XÃ VÕ NINH, HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngày 27/11/2020, tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, đoàn công tác của Bộ Khoa học và Công nghệ do đồng chí Thân Ngọc Hoàng, Phó vụ trưởng Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ địa phương và đồng chí Nguyễn Đức Lý, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình đã đến thăm hỏi và hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại sau đợt lũ vừa qua.



Thời gian qua, tình hình mưa lũ trên địa bàn huyện Quảng Ninh cũng như tỉnh Quảng Bình diễn biến phức tạp, mưa lớn kéo dài gây ngập úng tại nhiều xã trên địa bàn gây thiệt hại về tài sản cho Nhân dân. Hàng chục ngàn người đang lâm vào cảnh khó khăn, rất cần sự chia sẻ, giúp đỡ của đồng bào cả nước.

Chia sẻ với những thiệt hại và khó khăn và bà con vùng lũ Quảng Bình đã trải qua, Đoàn công tác đã đến động viên, thăm hỏi bà con và trao tặng 100 phần quà mỗi suất quà trị giá 1

triệu đồng, tổng trị giá 100 triệu đồng, nhằm chia sẻ một phần khó khăn với bà con ổn định cuộc sống.

Thay mặt bà con Nhân dân, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Quảng Ninh và lãnh đạo xã Võ Ninh cảm ơn đoàn công tác đã đến động viên, hỗ trợ một phần khó khăn với bà con, giúp bà con sớm vượt qua giai đoạn khó khăn, sớm khắc phục và ổn định cuộc sống ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “TRỒNG GIỐNG LÚA CHỊU MẶN KẾT HỢP NUÔI RƯƠI TRÊN RUỘNG TRỪNG NHIỄM MẶN TẠI HUYỆN QUẢNG NINH”

Ngày 7/12/2020, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Trồng giống lúa chịu mặn kết hợp nuôi rươi trên ruộng trũng nhiễm mặn tại huyện Quảng Ninh”, do Hợp tác xã Sản xuất kinh doanh và Dịch vụ nông nghiệp Thế Lộc chủ trì thực hiện.

Rươi là loại sản vật mà thiên nhiên có ở những bãi bồi nằm ở ven sông dưới tác động của thủy triều lên xuống. Rươi có giá trị kinh tế vô cùng lớn, chính vì vậy nhiều địa phương trong nước đã áp dụng mô hình bán hoang dã để nuôi rươi bằng cách khoanh vùng và bảo vệ môi trường tự nhiên để rươi tự phát triển rồi thu hoạch. Đây là mô hình nuôi bán hoang dã mang lại sản lượng rươi chất lượng và an toàn cung cấp cho thị trường.

Mục tiêu của nhiệm vụ là cải tạo vùng đất ruộng trũng nhiễm mặn, canh tác kém hiệu quả ở huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo phương pháp trồng lúa hữu cơ tạo môi trường tự nhiên cho rươi sinh trưởng và phát triển nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường tự nhiên, đồng thời nâng cao năng thu nhập cho người nông dân thông qua việc bán sản phẩm sạch có giá trị kinh tế cao hơn.

Với hai đối tượng nghiên cứu là rươi và giống lúa chịu mặn OM18 được trồng theo phương pháp hữu cơ, trên vùng ruộng trũng sát bờ sông ở xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh. Sau gần một năm thực hiện, nhiệm vụ đã đạt



kết quả như sau: Đối với rươi: Tỷ lệ sống của rươi sau 3 tháng nuôi đạt 47,7%, và giảm theo các giai đoạn, đến giai đoạn 5 tháng nuôi thì chỉ còn 34,7%; rươi sinh trưởng và phát triển khá, sau 5 tháng nuôi đạt trọng lượng 0,42 g/con; năng suất rươi sau 5 tháng nuôi đạt 21,84 kg/sào, sản lượng đạt 436,8 kg/ha; thời vụ thả giống rươi thích hợp là vào kỳ con nước ở tháng 4 dương lịch. Đối với giống lúa OM18: Lúa đưa vào canh tác phù hợp với chân đất ruộng trũng nhiễm mặn ven sông trên địa bàn huyện Quảng Ninh; thời gian sinh trưởng ngắn 120 ngày, khả năng đẻ nhánh hữu hiệu khá, trở nhanh, cứng cây, chống chịu khá tốt đối với sâu bệnh hại, chịu được độ mặn lên đến 4‰; năng suất lúa được canh tác theo hướng hữu cơ đạt khá 42,7 tạ/ha.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng khoa học đánh giá cao những thành công đã đạt được của nhiệm vụ, đồng thời tham gia đóng góp một số ý kiến về chuyên môn để nhiệm vụ hoàn thiện ■

T.N